

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HÀ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

*Hải Hà, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đào Văn M1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Văn M1 và chị Bùi Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/7/2016 tại UBND xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh M1 và chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh, chị có một con chung là cháu Đào Kim D1, sinh ngày 08/12/2018; nay ly hôn, anh, chị thỏa thuận, anh M1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D1 đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con nếu anh M1 không nuôi dưỡng được con chung. Xét thỏa thuận về việc nuôi con của anh Đào Văn M1 và chị Bùi Thị H1 là hợp pháp cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: anh Đào Văn M1 và chị Bùi Thị H1 có 01 xe ô tô tải loại 01 tấn, biển kiểm soát 34C-157.33 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034147 của Công an tỉnh Hải Dương mang tên chủ sử dụng là Đoàn Văn T1. Nay ly hôn, anh M1 có quyền sở hữu chiếc xe ô tô trên sau khi hoàn thành thủ tục sang tên.

[4]. Về nợ chung: Anh Đào Văn M1 và chị Bùi Thị H1 có 01 khoản nợ chung tại Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Móng Cái – Phòng giao dịch Hải Hà theo Hợp đồng cho vay số 20300060/2020/HĐCV/NHCT308 ngày 11/5/2020 với số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Nay ly hôn, mỗi người phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Móng Cái – Phòng giao dịch Hải Hà 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Đào Văn M1 nhận nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[6] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn M1 và chị Bùi Thị H1.

- *Về con chung*: Anh Đào Văn M1 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Kim D1, sinh ngày 08/12/2018 kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con nếu anh M1 không nuôi dưỡng được con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Đào Văn M1 có quyền sở hữu 01 xe ô tô biển kiểm soát 34C-157.33 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034147 của Công an tỉnh Hải Dương mang tên chủ sử dụng là Đoàn Văn T1 sau khi hoàn thành thủ tục sang tên xe ô tô trên.

- *Về nợ chung*:

Anh Đào Văn M1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Móng Cái – Phòng giao dịch Hải Hà số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên, theo Hợp đồng cho vay số 20300060/2020/HĐCV/NHCT308 ngày 11/5/2020.

Chị Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Móng Cái – Phòng giao dịch Hải Hà số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo Hợp đồng cho vay số 20300060/2020/HĐCV/NHCT308 ngày 11/5/2020.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Văn M1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh M1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006878 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Anh M1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND xã Q1;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hương Lan**